

# 2025 年華測考試時間表

## LỊCH THI TOCFL NĂM 2025

ĐĂNG KÝ TRỰC TUYẾN: <https://tocfl.sc-top.org.tw/>

駐胡志明市臺北經濟文化辦事處教育組

Phòng Giáo dục, VP Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại TPHCM

Tel: 028-38349160 ext 2202-2203-2204

Add: 336 Nguyễn Tri Phương, P.4, Q.10

|     | 考試日期<br>Ngày thi                           | 報名日期<br>Thời gian ghi danh                                    | 考試地點<br>Địa điểm thi               | 考試項目 / 報名費<br>Loại hình thi / Lệ phí             |
|-----|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1.  | 2025/01/11<br>(六)                          | 2024/11/11 至 2024/12/11                                       | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |
| 2.  | 2025/01/12<br>(日)                          | 2024/11/12 至 2024/12/12                                       | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |
| 3.  | 2025/02/16<br>(日)                          | 2024/12/16 至 2025/01/16                                       | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |
| 4.  | 2025/02/22<br>(六)                          | 2024/12/22 至 2025/01/22                                       | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |
| 5.  | <del>2025/03/02</del><br>2025/03/16<br>(日) | 2025/01/03 至 <del>2025/01/24</del><br>2025/01/03 至 2025/02/16 | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |
| 6.  | <del>2025/03/30</del><br><del>(日)</del>    | <del>2025/01/15 至 2025/02/28</del>                            | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |
| 7.  | 2025/04/13<br>(日)                          | 2025/02/13 至 2025/03/13                                       | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |
| 8.  | 2025/04/20<br>(日)                          | 2025/02/20 至 2025/03/20                                       | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |
| 9.  | 2025/05/18<br>(日)                          | 2025/03/18 至 2025/04/18                                       | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |
| 10. | 2025/05/25<br>(日)                          | 2025/03/25 至 2025/04/25                                       | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |
| 11. | 2025/06/15<br>(日)                          | 2025/04/15 至 2025/05/15                                       | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |
| 12. | 2025/06/22<br>(日)                          | 2025/04/22 至 2025/05/22                                       | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |
| 13. | 2025/07/05<br>(六)                          | 2025/05/05 至 2025/06/05                                       | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |
| 14. | 2025/07/06<br>(日)                          | 2025/05/06 至 2025/06/06                                       | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |
| 15. | 2025/08/23<br>(六)                          | 2025/06/23 至 2025/07/23                                       | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |
| 16. | 2025/08/24<br>(日)                          | 2025/06/24 至 2025/07/24                                       | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |
| 17. | <del>2025/09/14</del><br>2025/09/21<br>(日) | 2025/07/21 至 2025/08/21                                       | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |
| 18. | 2025/09/28<br>(日)                          | 2025/07/28 至 2025/08/28                                       | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |
| 19. | 2025/10/19<br>(日)                          | 2025/08/19 至 2025/09/19                                       | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |

|     |                   |                         |                                    |                                                  |
|-----|-------------------|-------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 20. | 2025/10/26<br>(日) | 2025/08/26 至 2025/09/26 | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |
| 21. | 2025/11/09<br>(日) | 2025/09/09 至 2025/10/09 | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |
| 22. | 2025/11/23<br>(日) | 2025/09/23 至 2025/10/23 | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |
| 23. | 2025/12/07<br>(日) | 2025/10/07 至 2025/11/07 | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |
| 24. | 2025/12/14<br>(日) | 2025/10/14 至 2025/11/14 | 越南胡志明市臺灣學校<br>Trường Đài Bắc TPHCM | 電腦 (không phân cấp)<br>Thi trên máy tính 700,000 |

備註：

1. 上開考試日期倘有變動，本組將立即更新並行公告。
2. 華測電腦華考試報考人數原則為 224 人。因名額有限，故倘報名人數過於踴躍，自 225 名後報名之考生，則將另擇期辦理考試，切確日期將另行通知考生。
3. 有關考試資訊，請跟本組聯繫：
  - 電話 028-38349160 轉 2202-2203-2204
  - 郵箱: [eduvietnam@mail.moe.gov.tw](mailto:eduvietnam@mail.moe.gov.tw)
4. 倘需報考人數達到一定數額，將不定期專案開設考試日期，故敬請不定期上網查詢。

Ghi chú:

1. Nếu lịch thi trên có thay đổi, Chúng tôi sẽ cập nhật và công bố ngay.
2. Kỳ thi trên máy tính giới hạn số lượng thí sinh đăng ký dự thi là 224 người. Vì số lượng có hạn, nếu thí sinh đăng ký quá đông, thì từ thí sinh đăng ký thứ 225, Chúng tôi sẽ sắp xếp thời gian thi khác, thời gian thi chi tiết, Chúng tôi sẽ thông báo đến thí sinh.
3. Mọi chi tiết vui lòng liên hệ: Phòng Giáo dục, Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại TP.HCM  
Điện thoại: 028-38349160 ext 2202-2203-2204; email: [eduvietnam@mail.moe.gov.tw](mailto:eduvietnam@mail.moe.gov.tw)
4. Nếu nhu cầu thí sinh đạt đến mức độ nhất định, Chúng tôi sẽ mở thêm các đợt thi khác, vui lòng thường xuyên cập nhật thông tin trên website.

